

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH QUYỀN MUA CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ
NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**
**REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN RIGHTS TO BUY SHARES OF INTERNAL PERSON
AND AFFILIATED PERSON OF INTERNAL PERSON**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài
chính)
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG
KHOÁN SÀI GÒN HÀ NỘI**

Số: 1.459/BC-SHS
No:/BC- SHS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2021
Hanoi, month 12 day 09 year 2021

BÁO CÁO
Kết quả giao dịch quyền mua cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
**REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN RIGHTS TO BUY SHARES OF INTERNAL PERSON
AND AFFILIATED PERSON OF INTERNAL PERSON**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội

To:

- The State Securities Commission;
- The Ho Chi Minh Stock Exchange;
- Saigon-Hanoi Commercial Joint Stock Bank.

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/Information on individual/organisation conducting the transaction:

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/Name of individual/organisation: **Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội**

- Quốc tịch/Nationality: Việt Nam

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp /Number of ID card/passport (in case of an individual) or number of Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (In case of an organisation), date of issue, place of issue: **66/UBCK-GP ngày cấp 15/11/2007 nơi cấp UBCK Nhà nước**

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/Contact address/address of head office: **Tầng 1-5 tòa nhà Unimex, 41 Ngõ Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội**

- Điện thoại/ Telephone: 02438181888 Fax: 02438181688 Email: Website: shs.com.vn

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company:

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày đăng ký giao dịch (nếu có)/ Position in the public company, the public fund management company on the date of trading registration (if any): và ngày không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ: (nếu rõ lý do) */and on the date when he/she is no longer an internal person or affiliated person of internal person of the public company, the public fund management company (specify the reason) *:

(*: Mục này chỉ dành cho trường hợp chưa hết thời hạn đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/quỹ đại chúng/This item is only for cases when the deadline of the trading registration is unexpired, the person subject to registration is no longer the internal person or affiliated person of internal person of the public company, the public fund management company/public fund).

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá



nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/information on internal person of the public company/public fund is the affiliated person of the individual/organisation executing the transaction (in case the trader is an affiliated person of internal person of the public company/public fund):

a) - Họ và tên người nội bộ/Name of Internal person: **Đỗ Quang Hiền**

- Quốc tịch/Nationality: **Việt Nam**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ID card/Passport No.: **010142347**

- Địa chỉ thường trú/Permanent address: **Số 61 Hai Bà Trưng, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội**

- Điện thoại liên hệ/Telephone:

Fax:

Email:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/Current position in the public company, the fund management company: **Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội**

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ Relationship of individual/organization executing the transaction with the Internal person: **Ông Đỗ Quang Hiền đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội**

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/Number, ownership percentage of shares/fund certificates held by the internal person (if any): **52.962.382** cổ phiếu

b) - Họ và tên người nội bộ/Name of Internal person: **Lê Đăng Khoa**

- Quốc tịch/Nationality: **Việt Nam**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ID card/Passport No.: **012031366**

- Địa chỉ thường trú/Permanent address: **Tổ 7, cụm 2, Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội**

- Điện thoại liên hệ/Telephone: Fax: Email:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/Current position in the public company, the fund management company: **Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội**

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ Relationship of individual/organization executing the transaction with the Internal person: **Ông Lê Đăng Khoa là Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội**

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/Number, ownership percentage of shares/fund certificates held by the internal person (if any): **0** cổ phiếu

3. Mã chứng khoán giao dịch/Securities code: **SHB**

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nêu tại mục 3/Trading accounts having shares/fund certificates mentioned at item 3: **069P000001** tại công ty chứng khoán/in the securities company: **Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội**

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi giao dịch trái phiếu chuyển đổi; quyền mua cổ phiếu/chứng chỉ quỹ, quyền mua trái phiếu chuyển đổi /Number, ownership percentage of shares/fund certificates held before the trading of convertible bonds, rights to buy shares/fund certificates, rights to buy convertible bonds: **28.510.087** cổ phiếu chiếm tỷ lệ **1,48%**

6. Số lượng trái phiếu chuyển đổi trước giao dịch (trong trường hợp giao dịch trái phiếu chuyển đổi hoặc quyền mua trái phiếu chuyển đổi/Number of convertible bonds before the transaction (in case of trading convertible bonds or rights to buy convertible bonds):

7. Số lượng quyền mua cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/trái phiếu chuyển đổi trước giao dịch/ Number of rights to buy shares/fund certificates/ convertible bonds before the transaction: **28.510.087** quyền mua

8. Tỷ lệ thực hiện quyền mua hoặc tỷ lệ chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu/Percentage of executing the rights to purchase or convert bonds into shares: **100:28 (01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, 100 quyền được mua 28 cổ phiếu mới)**

9. Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi) đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/Number of rights to buy (for the transaction of rights to buy) or number of convertible bonds (for the transaction of convertible bonds) registered to purchase/sell/present/be presented/ donate/be donated/inherit/transfer/be transferred:



- Loại giao dịch đăng ký thực hiện (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/ *Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred)*: **Thực hiện quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo thông báo của tổ chức phát hành**

- Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi) đăng ký thực hiện/ *Number of registered rights to buy (for the transaction of rights to buy) or number of convertible bonds for the transaction of convertible bonds*: **28.510.087 quyền mua (số lượng cổ phiếu được mua theo tỷ lệ thực hiện quyền: 7.982.824 cổ phiếu)**

10. Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu) đã mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/ *Number of traded rights to buy for the transaction of rights to buy) or number of convertible bonds for the transaction of convertible bonds) to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred*:

- Loại giao dịch đã thực hiện (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/ *Type of transaction executed (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred)*: **Thực hiện quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo thông báo của tổ chức phát hành**

- Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi) đã thực hiện/ *Number of executed rights to buy for the transaction of rights to buy) or number of convertible bonds for the transaction of convertible bonds*: **28.510.087 quyền mua (số lượng cổ phiếu được mua theo tỷ lệ thực hiện quyền: 7.982.824 cổ phiếu)**

11. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá hoặc giá phát hành)/ *The value of executed transaction (calculated based on par value or issuing price)*: **99.785.300.000 đồng (tính theo giá phát hành cho cổ đông hiện hữu: 12.500 đồng/ cổ phiếu)**

12. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/trái phiếu chuyển đổi dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện quyền mua hoặc số lượng cổ phiếu dự kiến nắm giữ sau khi chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu/ *Number of shares/fund certificates convertible bonds expected to hold after exercising the right to buy or number of shares expected to hold after converting bonds into shares*: **36.492.911 cổ phiếu (Tổng số lượng cổ phiếu sau khi kết thúc đợt phát hành (bao gồm cả số cổ phiếu nhận được từ việc trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu: 2.993.559 cổ phiếu) là: 39.486.470 cổ phiếu)**

13. Phương thức giao dịch/ *Method of transaction*: **nộp tiền mua cổ phiếu cho tổ chức phát hành**

14. Thời gian thực hiện giao dịch/ *Trading time*: **từ ngày/ from 08/12/2021 đến ngày/ to 08/12/2021**

15. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/ *The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amount not being executed)*:

Trường hợp báo cáo kết quả giao dịch chuyển nhượng quyền cần gửi kèm tài liệu xác nhận giá trị giao dịch chuyển nhượng quyền/ *In case of reporting the result of right transfer, documents certifying the value of right transfer shall have to be attached.*

Nơi nhận:

Recipients:

- Lưu: VT,

- Archived: ...

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**REPORTING ORGANISATION /INDIVIDUAL/PERSONS
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)



**TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Đức Tiến**